|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Lê Đăng Lâm** ; Năm sinh: **1987**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197186376**  Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **106** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **230 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**230 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **230 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **230m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Mai Văn Thành** ; Năm sinh: **1978**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197042533**  Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **375** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **329 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**329 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **329 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **329 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Tiến Đạt** ; Năm sinh: **1977**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197042550** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **374** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **290 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**290 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **290 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **290 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Lê Công Hiền** ; Năm sinh: **1975**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197054030** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **373** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **400 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**400 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **400 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **400 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Lê Ngọc Hoàng** ; Năm sinh: **1980**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197078296** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **372** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **290 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**290 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **290 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **290 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Lê Thị Minh Phương** ; Năm sinh: **1979**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197072587** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **371** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **279 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**279 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **279 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **279 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Trần Thị Mỹ Lợi**; Năm sinh: **1985**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197121276** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **369** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **277 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**277 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **277 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **277 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Mạnh Cương**; Năm sinh: **1980**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197059640** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **368** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **268 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**268 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **268 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **268 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Văn Sỹ**; Năm sinh: **1990**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197258154** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **367** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **284 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**284 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **284 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **284 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Phạm Văn Nuôi**; Năm sinh: **1989**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197246415** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **366** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **313 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**313 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **313 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **313 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Bùi Du**; Năm sinh: **1986**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197313301** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **365** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **312 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**312 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **312 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **312 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Phạm Văn Vinh**; Năm sinh: **1991**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197245382** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **361** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **282 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**282 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **282 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **282 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Lê Ngọc Đa**; Năm sinh: **1979**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **1977434428** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **360** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **259 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**259 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **259 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **259 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Khánh Tường**; Năm sinh: **1982**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197072595** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **359** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **263 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**263 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **263 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **263 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Anh Dũng**; Năm sinh: **1983**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197072613** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **358** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **262 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**262 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **262 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **262 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Mai Xuân Phong**; Năm sinh: **1987**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197174533** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **356** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **259 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**259 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **259 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **259 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Vũ Đình Nhường**; Năm sinh: **1987**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197216061** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **355** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **264 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**264 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **264 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **264 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Võ Thị Hồng Thương**; Năm sinh: **1984**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197121265** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **354** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **280 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**280 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **280 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **280 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Võ Ngọc Minh**; Năm sinh: **1982**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197121288** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **133** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **279 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**279 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **279 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **279 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Võ Văn Anh**; Năm sinh: **1977**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197009671** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **132** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **292 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**292 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **292 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **292s m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Văn Đức**; Năm sinh: **1984**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197121293** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **131** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **293 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**293 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **293 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **293 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Võ Văn Sơn**; Năm sinh: **1984**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197121290** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **130** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **274 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**274 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **274 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **274 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Phạm Văn Ngọc**; Năm sinh: **1984**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197199890** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **127** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **302 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**302 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **302 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **302 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Ngọc Quang**; Năm sinh: **1974**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **191143403** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **126** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **288 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**288 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **288 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **288 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Thị Kiều Diễm**; Năm sinh: **1981**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197072612** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **125** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **290 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**290 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **290 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **290 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Võ Xuân Tài** ; Năm sinh: **1985**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197163870** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **124** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **279 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**279 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **279 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **279 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Thị Phượng** ; Năm sinh: **1989**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197199886** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **122** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **222 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**222 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **222 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **222 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Dương Đình Thương** ; Năm sinh: **1992**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **121971550** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **121** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **189 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**189 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **189 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **189 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Thị Mùi** ; Năm sinh: **1956**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **191098813** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **120** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **184 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**184 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **184 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **184 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Đoàn Quang Tuấn** ; Năm sinh: **1986**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197194127** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **118** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **197 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**197 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **197 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **197 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Lê Minh Thắng** ; Năm sinh: **1982**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197072584** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **117** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **283 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**283 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **283 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **283 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Võ Văn Tuấn** ; Năm sinh: **1979**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197042532** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **116** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **352 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**352 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **352 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **352 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Thị Quế** ; Năm sinh: **1967**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **190950386** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **115** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **287 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**287 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **287 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **287 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Chí Thành** ; Năm sinh: **1981**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197072583** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **114** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **260 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**260 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **260 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **260 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Thế Hải** ; Năm sinh: **1976**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197024084** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **113** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **243 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**243 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **243 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **243 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Phạm Văn Hùng** ; Năm sinh: **1995**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197335215** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **111** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **183 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**183 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **183 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **183 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Hồ Duy Lực** ; Năm sinh: **1993**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197439489** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **110** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **156 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**156 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **156 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **156 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Trần Văn Thành** ; Năm sinh: **1990**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197258074** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **109** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **400 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**400 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **400 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **400 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Võ Thị Ny** ; Năm sinh: **1988**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197199892** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **108** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **227 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**227 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **227 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **227 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Đức Hưng** ; Năm sinh: **1991**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197241973** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **107** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **227 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**227 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **227 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **227 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Ngọc Minh** ; Năm sinh: **1988**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197199858** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **107** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **237 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**237 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **237 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **237 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Hoàng Thành** ; Năm sinh: **1984**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197174534** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **104** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **241 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**241 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **241 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **241 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Chí Thanh** ; Năm sinh: **1979**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197042552** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **102** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **261 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**261 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **261 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **261 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Lê Mậu Triều** ; Năm sinh: **1990**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197243764** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **101** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **274 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**274 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **274 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **274 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Lê Mậu Thức** ; Năm sinh: **1985**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197121401** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **100** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **286 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**286 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **286 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **286 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Trần Văn Thu** ; Năm sinh: **1987**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197199891** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **98** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **400 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**400 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **400 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **400 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Trần Văn Hùng** ; Năm sinh: **1984**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197432736** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **96** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **282 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**282 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **282 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **282 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Nhật Minh** ; Năm sinh: **1990**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197224355** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **94** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **290 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**290 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **290 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **290 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Lê Mậu Hiền** ; Năm sinh: **1981**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197072630** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **93** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **293 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**293 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **293 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **293 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Lê Mậu Vinh** ; Năm sinh: **1986**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197144908** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **92** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **305 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**305 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **305 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **305 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Dương Đình Hữu Phúc** ; Năm sinh: **1990**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197258162** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **91** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **311 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**311 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **311 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **311 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Nguyễn Văn Khánh** ; Năm sinh: **1986**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197171057** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **90** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **251 m2 ONT**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**251 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **251 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **251 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước giao đất năm 2013**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **Đất ở tại nông thôn**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**  - Ổn định lâu dài:  - Có thời hạn: ………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ **/**  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **Năm 2013**  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Phạm Xuân Thành** ; Năm sinh: **1981**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197072644** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **363** ; Tờ bản đồ số: **9** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **353 m2**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**353 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **200 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **200 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **ONT+CLN**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất:  - Ổn định lâu dài: **200 m2**  - Có thời hạn: …………**153**……**m2**. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: 01/07/2064  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Hoàng Thị Hiền** ; Năm sinh: **1975**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197144925** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **95** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **285 m2**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**285 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **150 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **150 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **ONT+CLN**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất:  - Ổn định lâu dài: **150 m2**  - Có thời hạn: …………**135**……**m2**. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: 01/07/2064  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Trần Văn Thùy** ; Năm sinh: **1984**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197121300** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **97** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **479 m2**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**479 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **200 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **200 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **ONT+CLN**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất:  - Ổn định lâu dài: **200 m2**  - Có thời hạn: …………**279**……**m2**. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: 01/07/2064  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |

|  |  |
| --- | --- |
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG TRỊ  **CHI NHÁNH VPĐKĐĐ HƯỚNG HÓA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: ……/PCTTĐC | *Hướng Hóa, ngày …. tháng … năm 2019* |

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN**

**ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

**Kính gửi:** *Chi cục Thuế huyện Hướng Hóa*

|  |
| --- |
| **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| 1.1. Tên (1): **Lê Mậu Tiệp** ; Năm sinh: **1983**  1.2. Địa chỉ (2): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa, Tỉnh Quảng Trị**  1.3. Số điện thoại liên hệ: **0972.542.032** Email (nếu có):  1.4. Mã số thuế (nếu có):  1.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân (3):  Số CMND: **197072629** Nơi cấp: **Công an tỉnh Quảng Trị**  1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính (4): **Cấp giấy chứng nhận lần đầu** |
| **II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT** |
| **2.1. Thông tin về đất**  2.1.1. Thửa đất số: **99** ; Tờ bản đồ số: **6** ;  2.1.2. Địa chỉ tại (5): **Thôn Nam Xuân Đức, Xã Tân Thành, Huyện Hướng Hóa**  2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:  - Đường/đoạn đường/khu vực: **KV2**  - Vị trí thửa đất(6): **VT4**  - Chiều sâu của thửa đất (nếu có): m.  - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếucó):  m  2.1.4. Diện tích thửa đất: **448 m2**  - Diện tích sử dụng chung: ……………………………. m2  - Diện tích sử dụng riêng: ………**448 m2**  - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: **200 m2**  - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):  **m2**  - Diện tích đất trong hạn mức: **200 m2**  - Diện tích đất ngoài hạn mức: m2  - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: **m2**  2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  2.1.6. Mục đích sử dụng đất(7): **ONT+CLN**  Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:  2.1.7. Thời hạn sử dụng đất:  - Ổn định lâu dài: **200 m2**  - Có thời hạn: …………**248**……**m2**. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: 01/07/2064  - Gia hạn ……………………năm. Từ ngày …../ …../….. đến ngày: …../ …../…..  2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:  2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất(8):  - Hình thức đang sử dụng: **Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.**  - Hình thức sau khi chuyển:  2.1.10. Giá đất:  - Giá đất cụ thể(9): ………………………………………………………………  - Giá trúng đấu giá: …………………………………………………………….  - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất(10): ………………………  2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất (11):  …………………………………………………….. |
| **2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác**  2.2.1. Loại nhà ở, công trình:  **Nhà ở;**  Cấp hạng nhà ở, công trình:  **Cấp 4**  2.2.2. Diện tích xây dựng:  **100** m2;  2.2.3. Diện tích sàn xây dựng: **100**  m2;  2.2.4. Diện tích sở hữu chung: ………………m2; Diện tích sở hữu riêng: m2;  2.2.5. Kết cấu: ………………………..; Số tầng nổi: ………………..; Số tầng hầm:  2.2.5. Nguồn gốc:  **Tự xây**  2.2.6. Năm hoàn công:  **2013**  2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: ………………………... năm. |
| **III. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC, THUÊ MẶT NƯỚC** |
| **IV. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT (nếu có)** |
| **4.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)**  4.1.1. Loại biến động:  4.1.2. Loại tài sản biến động:  **4.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ)**  - Đối tượng ghi nợ:  - Loại nghĩa vụ được ghi nợ:  **4.3. Miễn, giảm nghĩa vụ tài chính:**  - Đối tượng miễn, giảm:  - Loại nghĩa vụ được miễn, giảm:  **4.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp**  Tên của khoản được trừ: |
| **V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO(14)**  - Các tờ khai thuế; |
| **GIÁM ĐỐC**  **Trần Nhật Hoàng** |